TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 24/8/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông: **Tôn Văn Hùng.**
2/ Ông **Phạm Thanh Trà**.
Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Minh Trí -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy không tham gia phiên tòa***.**
Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-DS ngày 18/5/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST-DS ngày 13/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-DS ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ (Út Đ), sinh 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1974.(Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị M, sinh 1975.(Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai phía nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:
Vào năm 2016 chị có tham gia 01 dây hụi do anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị M làm đầu thảo. Cụ thể:
Dây hụi khui lần đầu vào ngày 05/4/2016 (âm lịch), hụi 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 21 phần, trong đó chị tham gia 01 phần. Dây hụi này chị đóng hụi sống đến lần khui thứ 06, mỗi lần đóng hụi sống là 500.000 đồng. Đến lần khui 07 thì anh G tuyên bố vỡ hụi không tiếp tục góp hụi nữa. Như vậy anh G, chị M nợ chị số tiền hụi và lãi hụi là 3.000.000 (06 kỳ x 500.000 đồng).
Tại bản tự khai , đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 15/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị Đ trình bày do chỉ có một mình anh G làm đầu thảo, gom hụi giao cho hội viên nên chị rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chị M đồng thời do thấy anh G gặp khó khăn nên chị chỉ yêu cầu anh G trả cho chị số tiền thực tế đã đóng hụi của dây hụi trên là 2.100.000 đồng (mỗi kỳ đóng 350.000 đồng)
Nay chị yêu cầu anh G trả cho chị số tiền 2.100.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn :* Anh Nguyễn Văn G, chị Nguyễn Thị M từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cần công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không rõ

lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần hai anh G, chị M vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ đối với việc góp hụi là tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Cai Lậy nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G, chị Nguyễn Thị M, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh G, chị M vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh G, chị M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chị M, chị M không có yêu cầu phản tố. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

Xét yêu cầu của các đương sự :

Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xét.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn G trả nợ tiền góp hụi số tiền 2.100.000 đồng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ kèm theo (bao gồm danh sách các hụi viên tham gia). Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Chị Trần Thị Đ có tham gia chơi 01 dây hụi do anh Nguyễn Văn G làm đầu thảo, 01 dây hụi 500.000 đồng khui lần đầu là ngày 05/4/2016 âm lịch, chị Đ tham gia 01 phần, chị Đ đã đóng được 06 kỳ với số tiền thực đóng là 2.100.000 đồng (mỗi kỳ là 350.000 đồng) thì anh G tuyên bố vỡ hụi nên không tiếp tục góp hụi nữa. Như vậy tổng số tiền mà chị Đ góp hụi thực tế là 2.100.000 đồng. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các thông báo để làm làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là đúng sự thật. Như vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS quy định về các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như sau:

Điều 92: Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

1. .....

2. " Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn G trả cho chị Trần Thị Đ số tiền là 2.100.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Chị Đ yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 BLTTDS;

- Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ hướng dẫn về họ, hụi, biêu, phường.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn G trả cho chị Trần Thị Đ số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng.

- Thời hạn thanh toán: 01 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan thi hành án dân sự, mà anh G không thanh toán hoặc chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng, anh G còn phải trả cho chị Đ khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 đồng, hoàn lại cho chị Đ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000791 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng

* **Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã CL;
- Chi cục THADS TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.